**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2024/DS -ST
Ngày: 24/5/ 2024
*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Thắng**

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuấn**

**Bà Nguyễn Thị Nguyệt**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Lê Thị Thu Hà** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: **Ông Nguyễn Thọ Thuận** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân S thụ lý vô ¸n d©n sù thô lý sè: 34/2023/TLST-DSST ngµy 26 th¸ng 10 n¨m 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXX- DSST ngày 02 tháng 05 năm 2024 và Quyết Định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST- DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 giữa các đương S:

***Nguyên đơn***: ***Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank)***

Mã số doanh nghiệp: 0101057919 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13/10/2014

Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình Lâm** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

***Người được ủy quyền***: Ông **Mai Xuân Thuần** - Chức vụ: Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản

***Người được ủy quyền lại***: Bà **Hồ Việt Hà** – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản.

***Người được ủy quyền tham gia tố tụng***: Phạm Đức Anh- CB xử lý nợ văn bản ủy quyền số 11395/ UQ-PVB ngày 05/6/2023. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng có mặt.

***- Bị đơn:***

1. Ông **Nguyễn Trọng S**, sinh năm: 1980

CMND số: 00108002* do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/12/2018.

2, Bà **Trần Thị L**, sinh năm: 1984

CMND số: 00118402* do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư cấp ngày 21/07/2017.

Đều trú tại: xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Tại phiên tòa, ông S có mặt. Chị L vắng mặt không lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 28/04/2020, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – CN HÀ Nội, PGD Hà Đông (PVcomBank) với Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L đã ký kết **Hợp đồng cho vay số 258/2020/HĐCV/PVB-HBT ngày 28/04/2020** (sau đây viết tắt là "Hợp đồng tín dụng"), với nội dung cơ bản như sau:

Số tiền vay: 1.000.000.000 VNĐ *(Bằng chữ: Một tỷ đồng)*

Thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày nhận nợ lần đầu tiên

Mục đích sử dụng số tiền vay: Cho vay trả góp bổ sung vốn kinh doanh lưu động.

Lãi suất:

Lãi suất trong hạn: Lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân được ghi nhận tại mỗi Khế ước nhận nợ

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng không được bên vay trả nợ đúng hạn.

Lãi suất chậm trả lãi: Theo quy định của Ngân hàng nhưng không vượt quá 10%/năm.

Thực hiện Hợp đồng trên, PvcomBank đã giải ngân cho Khách hàng theo Khế ước nhân nợ ngày 04/05/2020.

Ngày 05/05/2020, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – CN Hai Bà Trưng (PVcomBank) với Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L đã ký kết **Giấy đề nghị cấp tin dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng** (sau đây viết tắt là "Hợp đồng tín dụng"), với nội dung cơ bản như sau:

Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng)

Ngày ký hợp đồng: 08/05/2023

1. **Tài sản bảo đảm cho khoản vay**:

Căn cứ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 01748.2020/HĐTC; Quyển số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/04/2020, tài sản

bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 149575, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 655/QSDĐ/468 do UBND huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) cấp ngày 30/05/2002 cho Hộ ông Nguyễn Trọng Chiến. Ngày 14/10/2013, Phòng tài nguyên môi trường huyện Thanh Oai, TP Hà Nội đã đăng ký thay đổi nội dung: Ông Nguyễn Trọng S được thừa kế toàn bộ 230 $m^2$ (hai trăm ba mươi mét vuông) đất theo Văn bản phân chia tài sản thừa kế số 10/VBPCTK, quyển số 01/2013/TP/CC-SCT/HĐCG được UBND xã Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội chứng thực ngày 03/10/2013, hồ sơ gốc số 1127"TK", cụ thể như sau:

Thửa đất số: 85; Tờ bản đồ số 7

Địa chỉ thửa đất: Úc Lý, Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Hà Tây (nay là TP Hà Nội).

Diện tích: 230 $m^2$ (bằng chữ: Hai trăm ba mươi mét vuông).

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông S, bà L đã trả được số tiền gốc 48.924.195 đồng; Nợ lãi đã trả 26.875.596 đồng. Tổng nợ đã trả: 75.799.791 đồng. của hợp đồng cho vay số 258/2020/HĐCV/PVB-HBT ngày 28/04/2020;

Ông S, bà L không trả nợ ngân hàng theo hợp đồng tín dụng, tạm tính đến ngày **22/05/2023** là: 1.419.562.228 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm mười chín triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm hai mươi tám đồng*; bao gồm: nợ gốc: 976.075.805 đồng, nợ lãi: 443.486.423 đồng. Cụ thể như sau:

Hợp đồng 1:

Nợ gốc: 951.075.805 đồng

Nợ lãi: 397.937.583 đồng

**Tổng nợ: 1.349.013.388 đồng**

*(Bằng chữ: Một tỷ ba trăm bốn mươi chín triệu không trăm mười ba nghìn ba trăm tám mươi tám đồng)*

Hợp đồng 2:

Nợ gốc : 25.000.000 đồng

Nợ lãi: 45.548.840 đồng

**Tổng nợ : 70.548.840 đồng**

*(Bằng chữ: Bảy mươi triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi đồng).*

Tổng Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả cho PVcomBank tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/05/2023 là: **1.419.562.228 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm mười chín triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm hai mươi tám đồng),* trong đó nợ gốc là 976.075.805 đồng và nợ lãi là 443.486.423 đồng.

Đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Trong trường hợp Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L không thanh

toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ nợ, thì PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 149575, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 655/QSDĐ/468 do UBND huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) cấp ngày 30/05/2002 cho Hộ ông Nguyễn Trọng Chiến. Ngày 14/10/2013, Phòng tài nguyên môi trường huyện Thanh Oai, TP Hà Nội đã đăng ký thay đổi nội dung: Ông Nguyễn Trọng S được thừa kế toàn bộ 230 $m^2$ (hai trăm ba mươi mét vuông) đất theo Văn bản phân chia tài sản thừa kế số 10/VBPCTK, quyển số 01/2013/TP/CC-SCT/HĐCG được UBND xã Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội chứng thực ngày 03/10/2013, hồ sơ gốc số 1127"TK" để thu hồi nợ.

2. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L tại PVcomBank, thì PVcomBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L tại PVcomBank.

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân S sơ thẩm.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng S trình bày: Đề nghị Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam phải cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên tôi là Nguyễn Trọng S, vì khi tôi vay thế chấp ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam là thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên tôi diện tích đất là 230$m^2$ tờ bản đồ số 7, thửa đất số 85, tại thôn Úc Lý, xã Thanh văn , huyện Thanh oai, TP. Hà Nội. Khi vay tôi có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố tôi là Nguyễn Trọng Chiến, thì ngân hàng không đồng ý cho tôi vay nên tôi phải sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên tôi thì tôi mới thế chấp với ngân hàng và vay được số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng); và tiền thẻ tín dụng là 100.000.000đ (một trăm triệu ) nhưng tôi không nhận được số tiền thẻ tín dụng là 100.000.000đ mà chỉ nhận có 50.000.000đ; Trong quá trình vay thì tôi cũng đã trả được Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam nhưng tôi không nhớ được số tiền tôi đã trả ngân hang là bao nhiêu. Nay tôi có quan điểm đề nghị Ngân hàng phải cung cấp cho tôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên tôi là Nguyễn Trọng S. Nếu ngân hàng không đưa ra được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên tôi, thì tôi không làm việc với ngân hàng. Vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng Chiến (là bố tôi, hiện bố tôi đã chết).

**Tại phiên toà hôm nay:** Đại diện của nguyên đơn có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị: Số tiền còn nợ tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2024:

Hợp đồng 1: Nợ gốc 951.075.805 đồng; Nợ lãi 589.060.183 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 338.046.043; lãi quá hạn 184.112.600; Lãi chậm trả lãi 66.901.540 đồng).

**Tổng nợ: 1.540.135.988 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, một trăm ba mươi năm ngàn, chín trăm tám mươi tám đồng)*

Hợp đồng 2: Nợ gốc 22.580.368 đồng; Nợ lãi 37.263.964 đồng; Nợ các loại phí: 69.808.786 đồng. **Tổng nợ : 129.653,118 đồng**

*(Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi ba ngàn, một trăm mười tám đồng).*

Tổng Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả cho PVcomBank tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/05/2024 là: **1.669.789.106 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, bẩy trăm tám mươi chín ngàn, một trăm linh sáu đồng),* trong đó nợ gốc là 973.656.173 đồng và nợ lãi là 696.132.933 đồng.

**Bị đơn có quan điểm**: Ông S thừa nhận còn nợ số tiền nợ gốc của 2 hợp đồng đúng như Ngân hàng cung cấp.

Ông S có quan điểm: Ngay khi tôi không có khả năng trả nợ, tôi đã có yêu cầu đề nghị Ngân hàng cho tôi được bán tài sản thế chấp để trả nợ, nhưng Ngân hàng cứ dùng rằng mãi, đến nay số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cao, nên tôi không có khả năng trả hết lãi được. Tôi xin trả hết số nợ gốc và đề nghị Ngân hàng miễn giảm số tiền lãi cho tôi.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu**: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 466 – 468 Bộ luật dân S. Điều 91 – 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cụ thể:

Buộc bị đơn phải trả Ngân hàng PvcomBank số tiền còn nợ tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2024:

Hợp đồng 1: Nợ gốc 951.075.805 đồng; Nợ lãi 589.060.183 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 338.046.043; lãi quá hạn 184.112.600; Lãi chậm trả lãi 66.901.540 đồng).

**Tổng nợ: 1.540.135.988 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, một trăm ba mươi năm ngàn, chín trăm tám mươi tám đồng)*

Hợp đồng 2: Nợ gốc 22.580.368 đồng; Nợ lãi 37.263.964 đồng; Nợ các loại phí: 69.808.786 đồng. **Tổng nợ : 129.653,118 đồng**

*(Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi ba ngàn, một trăm mười tám đồng).*

Tổng Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả cho PVcomBank tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/05/2024 là: **1.669.789.106 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, bẩy trăm tám mươi chín ngàn, một trăm linh sáu đồng),* trong đó nợ gốc là 973.656.173 đồng và nợ lãi là 696.132.933 đồng.

Ngoài ra còn phải tiếp tục trả lãi sau ngày 16 tháng 5 năm 2024 cho đến khi tất toán các khoản vay.

Trong trường hợp ông S và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân

hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Căn cứ quy định của điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, Điều 147 BLTTDS năm 2015

Buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả án phí cho Nguyên đơn

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về quan hệ pháp luật:** Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là kiện "Kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

**[2] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện:** Người khởi kiện có quyền khởi kiện. Thời hiệu khởi kiện vụ án còn.

Xét bị đơn bà L vắng mặt tại phiên tòa lần II không có lý do. Áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt.

**[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:**

Ngày 28/04/2020, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – CN HÀ Nội, PGD Hà Đông (PVcomBank) với Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L đã ký kết **Hợp đồng cho vay số 258/2020/HĐCV/PVB-HBT ngày 28/04/2020** (sau đây viết tắt là "Hợp đồng tín dụng"), với nội dung cơ bản như sau:

Số tiền vay: 1.000.000.000 VNĐ *(Bằng chữ: Một tỷ đồng)*

Thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày nhận nợ lần đầu tiên

Mục đích sử dụng số tiền vay: Cho vay trả góp bổ sung vốn kinh doanh lưu động.

Lãi suất:

Lãi suất trong hạn: Lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân được ghi nhận tại mỗi Khế ước nhận nợ

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng không được bên vay trả nợ đúng hạn.

Lãi suất chậm trả lãi: Theo quy định của Ngân hàng nhưng không vượt quá 10%/năm.

Thực hiện Hợp đồng trên, PvcomBank đã giải ngân cho Khách hàng theo Khế ước nhân nợ ngày 04/05/2020.

Ngày 05/05/2020, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – CN Hai Bà Trưng (PVcomBank) với Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L đã ký kết **Giấy đề nghị cấp tin dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng** (sau đây viết tắt là "Hợp đồng tín dụng"), với nội dung cơ bản như sau:

Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng)

Ngày ký hợp đồng: 08/05/2023

Trong quá trình thực hiện hợp đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên

cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

**[3.1]** Buộc ông Nguyễn Trọng S và bà Trần Thị L phải thanh toán trả cho PVComBank số tiền như sau:

Tính đến ngày 16/5/2024 cụ thể:

Hợp đồng 1: Nợ gốc 951.075.805 đồng; Nợ lãi 589.060.183 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 338.046.043; lãi quá hạn 184.112.600; Lãi chậm trả lãi 66.901.540 đồng).

**Tổng nợ: 1.540.135.988 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, một trăm ba mươi năm ngàn, chín trăm tám mươi tám đồng)*

Hợp đồng 2: Nợ gốc 22.580.368 đồng; Nợ lãi 37.263.964 đồng; Nợ các loại phí: 69.808.786 đồng. **Tổng nợ : 129.653,118 đồng**

*(Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi ba ngàn, một trăm mười tám đồng).*

Tổng Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả cho PVcomBank tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/05/2024 của 2 hợp đồng là: **1.669.789.106 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi chín ngàn, một trăm linh sáu đồng),* trong đó nợ gốc là 973.656.173 đồng và nợ lãi là 696.132.933 đồng.

**[3.2]** Kể từ sau ngày 16/5/2024 Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L tiếp tục phải chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán hết nợ cho PVcomBank.

**[3.3]** Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Trọng S và bà Trần Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và toàn bộ lãi phát sinh thì Ngân hàng PVComBank có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân S huyện Thanh Oai kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 149575, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 655/QSDĐ/468 do UBND huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) cấp ngày 30/05/2002 cho Hộ ông Nguyễn Trọng Chiến. Ngày 14/10/2013, Phòng tài nguyên môi trường huyện Thanh Oai, TP Hà Nội đã đăng ký thay đổi nội dung: Ông Nguyễn Trọng S được thừa kế toàn bộ 230 $m^2$ (hai trăm ba mươi mét vuông) đất theo Văn bản phân chia tài sản thừa kế số 10/VBPCTK, quyển số 01/2013/TP/CC-SCT/HĐCG được UBND xã Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội chứng thực ngày 03/10/2013, hồ sơ gốc số 1127"TK" để thu hồi nợ.

**[3.3]** Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng PVcomBank.

**[4]** Về án phí: Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên!

## QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng**: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân S năm 2015;

-Khoản 1 điều 147, khoản 1 điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân S năm 2015;

-Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử**:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ***Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank)***

2. Buộc ông Nguyễn Trọng S và bà Trần Thị L phải thanh toán trả cho PVComBank số tiền như sau:

Tính đến ngày 16/5/2024 cụ thể:

Hợp đồng 1: Nợ gốc 951.075.805 đồng; Nợ lãi 589.060.183 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 338.046.043; lãi quá hạn 184.112.600; Lãi chậm trả lãi 66.901.540 đồng).

**Tổng nợ: 1.540.135.988 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, một trăm ba mươi năm ngàn, chín trăm tám mươi tám đồng)*

Hợp đồng 2: Nợ gốc 22.580.368 đồng; Nợ lãi 37.263.964 đồng; Nợ các loại phí: 69.808.786 đồng. **Tổng nợ : 129.653,118 đồng**

*(Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi ba ngàn, một trăm mười tám đồng).*

Tổng Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả cho PVcomBank tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/05/2024 của 2 hợp đồng là: **1.669.789.106 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi chín ngàn, một trăm linh sáu đồng),* trong đó nợ gốc là 973.656.173 đồng và nợ lãi là 696.132.933 đồng.

3. Kể từ sau ngày 16/5/2024 Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L tiếp tục phải chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán hết nợ cho PVcomBank.

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Trọng S và bà Trần Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và toàn bộ lãi phát sinh thì Ngân hàng PVComBank có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân S huyện Thanh Oai kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 149575, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: 655/QSDĐ/468 do UBND huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) cấp ngày 30/05/2002 cho Hộ ông Nguyễn Trọng Chiến. Ngày 14/10/2013, Phòng tài nguyên môi trường huyện Thanh Oai, TP Hà Nội đã đăng ký thay đổi nội

dung: Ông Nguyễn Trọng S được thừa kế toàn bộ 230 $m^2$ (hai trăm ba mươi mét vuông) đất theo Văn bản phân chia tài sản thừa kế số 10/VBPCTK, quyển số 01/2013/TP/CC-SCT/HĐCG được UBND xã Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội chứng thực ngày 03/10/2013, hồ sơ gốc số 1127"TK" để thu hồi nợ.

5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng PVcomBank.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân S, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân S.

7. Án phí: Ông Nguyễn Trọng S và Bà Trần Thị L phải nộp 62.093.673 đồng án phí dân S sơ thẩm .

Hoàn trả cho Ngân hàng PVcomBank 27.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0054269 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân S huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, Bị đơn có mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN | THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nơi nhận:**
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Oai.
- Đương S.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**ThÈm ph¸n- Chñ to¹ phi²n toµ**

**NguyÔn B¸ Th¾ng**